**Tuần 27**

**Thứ hai ngày 20 tháng 3 năm 2023**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1;** **CHÀO CỜ**

**Phổ biến công tác tuần 27**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm chắc cách tính vận tốc của chuyển động đều.Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.

- Giúp bồi dưỡng cho HS năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Có ý thức học tập tốt.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi bài toán cho HĐvận dụng sáng tạo..

- HS: SGK Toán 5, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện" nêu quy tắc và công thức tính vận tốc.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề toán, suy nghĩ trả lời:  + Để tính vận tốc của con đà điểu chúng ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét HS  **Bài 2: HĐ cá nhân(*Không YC HS KT)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK, chia sẻ yêu cầu bài toán:  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Cho HS làm vở  - GV nhận xét HS  **Bài 3: HĐ cá nhân. *Không YC HS KT)***  - Yêu HS đọc đề bài toán  - Cho làm bài, chia sẻ kết quả  - GV cùng HS nhận xét bài làm .  - Chốt lời giải đúng.  **Bài 4: HĐ cá nhân *Không YC HS KT)***  - Cho HS đọc bài và tự làm bài  - GV giúp đỡ HS khi cần thiết | | - HS đọc to đề bài cho cả lớp cùng nghe  - HS suy nghĩ  + Ta lấy quãng đường nó có thể chạy chia cho thời gian cần để đà điểu chạy hết quãng đường đó.  -HS làm bài, 1 em lên bảng  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - 1HS đọc đề bài, chia sẻ yêu cầu bài toán  + Bài tập cho quãng đường và thời gian, yêu cầu chúng ta tìm vận tốc.  - HS làm vở, 1 em lên bảng chữa bài, lớp NX.  - HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS chữa bài, chia sẻ kết quả  - HS đọc bài và làm bài, báo cáo giáo viên  - Chia sẻ KQ, lớp NX |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Cho HS giải bài toán sau:  *Một người đi xe đạp trên quãng đường dài 25km hết 1 giờ 40 phút. Tính vận tốc của người đó ?* | | - HS giải  Giải  Đổi 1 giờ 40 phút = 1 giờ = giờ  Vận tốc của người đó là:  25 : = 15 ( km/giờ)  ĐS : 15 km/giờ |
| **4. Củng cố- dặn dò**:(1 phút) | | |
| - Chia sẻ với mọi người cách tính vận tốc của chuyển động khi biết quãng đường và thời gian.  - Xem trước bài sau: Chuyển động đều( Quãng đường) | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3;** | **TẬP ĐỌC** |

**Tranh làng Hồ**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi và biết ơn những nghệ sĩ làng Hồ đã tạo ra những bức tranh dân gian độc đáo.Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 SGK.Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tự hào.Nghe, ghi lại được ý chính của bài .Kể được một số bức tranh làng Hồ phổ biến.

- Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

-Giáo dục HS trân trọng văn hoá, nghệ thuật dân gian Việt.

**II. ĐỒ DÙNG :**

- GV: Bảng phụ ghi phần luyện đọc. Tranh SGK phóng to; Một số tranh làng Hồ.

- HS: Đọc trước bài; SGK Tiếng Việt 5, tập hai. Một số tranh làng Hồ( Nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"đọc đoạn 1 bài ***Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*** và trả lời câu hỏi về nội dung của bài tậpđọc đó.  - GV nhận xét  - Giới thiệu tranh- GT bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Ghi bảng |
| **2. Luyện đọc: (10 phút)** | |
| - Gọi HS đọc toàn bài, cả lớp đọc thầm chia đoạn  - Cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm lần 1, tìm từ khó cho các em luyện đọc. - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 2, tìm câu khó.GV tổ chức cho HS đọc câu khó.  - GV cho HS đọc chú giải  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, chia đoạn:  + Đ1: Ngày còn ít tuổi ... và tư­ơi vui.  + Đ2: Phải yêu mến ... gà mái mẹ.  + Đ3: Kĩ thuật tranh ... hết bài.  - (2 lần )3 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  - (2 lần)3 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu .  - HS đọc chú giải  - HS đọc theo cặp  - HS theo dõi |
| **3. Tìm hiểu bài: (10 phút)** | |
| ***-HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi:***  + Hãy kể tên một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hằng ngày của làng quê Việt Nam ?( GV GT tranh phù hợp.)  + Kĩ thuật tạo hình của tranh làng Hồ có gì đặc biệt ?  + Vì sao tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ ?  - Nêu nội dung bài  \* KL: Yêu mến cuộc đời và quê hương, những nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã tạo nên những bức tranh có nội dung rất sinh động, vui t­ươi. kĩ thuật làm tranh làng Hồ đạt tới mức tinh tế. các bức tranh thể hiện đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam. Những ng­ười tạo nên các bức tranh đó xứng đáng với tên gọi trân trọng – ***những ng­ười nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.*** | - HS làm việc cá nhân  + Tranh vẽ lợn, gà, chuột, ếch, cây dừa, tranh tố nữ.  + Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của rơm bếp, cói chiếu, lá tre mùa thu. Màu trắng điệp làm bằng bột vỏ sò trộn với hồ nếp, nhấp nhánh muôn ngàn hạt phấn.  + Vì những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã vẽ những bức tranh rất đẹp, rất sinh động, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.  - Ca ngợi những nghệ sĩ dân gian đã tạo ra những tác phẩm văn hoá truyền thống đặc sắc của DT và nhắn nhủ mọi ng­ời hãy quý trọng, giữ gìn những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc.  \* HS nghe, ghi lại ND bài. 1-2 em đọc lại ghi chép của mình. |
| **4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)** | |
| - Gọi 3 HS đọc nối tiếp bài  - Gọi HS nêu giọng đọc toàn bài  -Vì sao cần đọc như vậy?  - Tổ chức HS đọc diễn cảm đoạn 3:  + GV đưa ra đoạn văn 3 trên màn hình.  + Gọi 1 HS đọc mẫu và nêu cách đọc  + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - Tổ chức cho HS thi đọc  - GV nhận xét | - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng  - HS nêu  - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp  - 3 HS thi đọc diễn cảm  - HS theo dõi |
| **5. Vận dụng- sáng tạo: (5 phút)** | |
| - Gọi HS nhắc lại nội dung bài văn.  - Qua tìm hiểu bài học hôm nay em có suy nghĩ gì?  - Kể (Giới thiệu về bức tranh làng Hồ em biết.) | - HS nhắc lại  - HS trả lời  - HS kể hoặc giới thiệu tranh. |
| ***3. Củng cố, dặn dò:*** *2 phút.* | |
| -GV nhận xét tiết học, Dặn HS chuẩn bị bài sau:Đất nước.  - Dặn HS về nhà sưu tầm tìm hiểu các bức tranh làng Hồ mà em thích. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

**Cây con mọc lên từ hạt( TNST)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh nắm được một trong những hình thức sinh sản cơ bản của thực vật có hoa. Nắm được cơ chế, điều kiện để hạt nảy mầm, quá trình hạt mầm lớn lên, kết trái và cho hạt mới.Quan sát , mô tả cấu tạo của hạt .Đặt câu hỏi khám phá. Nêu được quá trình hạt mọc thành cây con . Giới thiệu kết quả thực hành gieo hạt ở nhà và nêu được điều kiện nảy mầm của hạt .

- Giúp HS bồi dưỡng năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

- Thích khám phá, tìm tòi khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: !-2 cây con 5-7 ngày tuổi, bảng nhóm cho HĐ 1..

- HS: SGK Khoa học 5. Ươm một số hạt cây( hoa, bí, mướp, dưa...) vào bầu đất ẩm khoảng 4-5 ngày trước tiết học để học . Dụng cụ để trồng cây đã chuẩn bị.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1- Khởi động:** HS chơi trò Truyền điện , thi kể tên các loại cây có hoa lưỡng tính.=> Kết thúc trò chơi, GV GT bài.

**2. Khám phá:(28phút) TB học tập làm việc** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ 1 : Tìm hiểu cấu tạo của hạt ( 15’)  Bước 1 : Tình huống xuất phát và đặt câu hỏi nêu vấn đề của toàn bài học :  - GV cho HS quan sát vật thực(cây bí)  Và hỏi : Đây là cây gì ?  - Cây bí mọc lên từ đâu ?  - **Trong hạt bí có gì ?**  Bước 2 : Trình bày ý kiến ban đầu của học sinh .  Bước 3 : Đề xuất các câu hỏi  + GV chia HS nhóm 4 người  + GVchốt lại các câu hỏi của các nhóm  ( Nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung bài học ) :  - Trong hạt có nước hay không ?  - Trong hạt có nhiều rễ không ?  - Có phải trong hạt có nhiều lá không ?  - Có phải trong hạt có cây con không ?  Bước 4 : Đề xuất các phương án thí nghiệm nghiên cứu .  + GV hướng dẫn , gợi ý HS đề xuất các phương án thí nghiệm , nghiên cứu để tìm câu trả lời cho các câu hỏi ở bước 3  Bước 5 : Kết luận , rút ra kiến thức : 6'  + GV cho đại diện các nhóm trình bày kết luận sau khi làm thí nghiệm .  + GV cho HS vẽ cấu tạo của hạt đậu .  + GV cho HS so sánh , đối chiếu  + Cho HS nhắc lại cấu tạo của hạt  HĐ 2 : Kết hợp HĐTNST  + GV cho HS làm việc theo nhóm 4 với hạt mầm đã chuẩn bị sẵn.  + GV tuyên dương nhóm có nhiều HS gieo hạt thành công .  - Tổ chức cho HS trồng cây trong vườn trường.  + HS trở về phòng chung, tổ chức HĐ 3;Quan sát :  + GV cho HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và mô tả.  + GV cho một số HS trình bày trước lớp | | - HS quan sát cây bí .  - HS nêu : Cây bí .  - HS nêu : . . . từ hạt  - HS làm việc cá nhân ghi lại những hiểu biết của mình về cấu tạo của hạt vào vở ghi chép thí nghiệm bằng cách viết hoặc vẽ .  ( 2 nhóm viết , vẽ vào bảng nhóm)  + HS làm việc theo nhóm 4 người : tổng hợp các ý kiến cá nhân để đặt câu hỏi theo nhóm về cấu tạo của hạt đậu .  + Đại diện các nhóm nêu đề xuất câu hỏi về cấu tạo của hạt .  + Các nhóm lần lượt làm các thí nghiệm tách đôi hạt đậu để quan sát và trả lời các câu hỏi ở bước 3  + Đại diện các nhóm trình bày kết luận về cấu tạo của hạt đậu .  + HS vẽ và mô tả lại cấu tạo gủa hạt sau khi tách vào vở ghi chép thí nghiệm .  + HS so sánh lại với hình tượng ban dầu xem thử suy nghĩ của mình có đúng không ?  + Vài HS nhắc lại cấu tạo của hạt  + HS làm việc theo nhóm 4 : Từng HS giới thiệu kết quả gieo hạt của mình trong nhóm, nêu điều kiện để hạt nảy mầm ; chọn ra những hạt nảy mầm tốt để giới thiệu trước lớp .  - Học sinh trồng cây .  + HS chỉ vào từng hình và mô tả quá trình phát triển của cây mướp từ khi gieo hạt cho đến khi ra hoa , kết trái và cho hạt mới . |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | | | |
| - Về nhà quan sát các cây xung quanh và hỏi người thân những cây này được trồng từ hạt hay bằng những cách nào khác nữa ?  - Chăm sóc các cây đã trồng,lựa chọn một loại hạt sau đó gieo trồng rồi báo cáo kết quả trước lớp. | | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện | | |

**3. Củng cố , dặn dò : ( 3 phút )**

+ GV gọi vài HS lần lượt nhắc lại nội dung bài học .

+ Dặn HS về nhà học bài , làm thực hành theo mục thực hành trang 109 sgk .

+ Chuẩn bị bài sau: Cây con có thể nọc lên từ 1 số bộ phận của cây mẹ. .

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: THỂ DỤC**

**Đ/C Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: ÂM NHẠC**

**Đ/C Mến soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 21 tháng 03 năm 2023**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1;** **TOÁN**

**Quãng đ­ường**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS Biết cách tính quãng đư­ờng đi được của một chuyển động đều.Thực hành tính được quãng đường theo yêu cầu bài tập.

- Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Có ý thức học tập tốt.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi ví dụ, bài toán.

- HS: SGK Toán 5, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" tính vận tốc khi biết quãng đường và thời gian(Trường hợp đơn giản)  - Ví dụ: s = 70km; t = 2 giờ  s = 40km, t = 4 giờ  s = 30km; t = 6 giờ  s = 100km; t= 5 giờ  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Khám phá:(15 phút)** | |
| *Hình thành cách tính quãng đường*  **\* *Bài toán 1:***  - Gọi HS đọc đề toán trên bảng phụ.  - GV cho HS nêu cách tính quãng đường đi được của ô tô  - Hướng dẫn HS giải bài toán.  - GV nhận xét và hỏi HS:  + Tại sao lại lấy 42,5 x 4= 170 (km) ?  - Từ cách làm trên để tính quãng đư­ờng ô tô đi đ­ược ta làm thế nào?  - Muốn tính quãng đ­ường ta làm như­ thế nào?  ***Quy tắc***  - GV ghi bảng: **S = V x t**  (S: Quãng đươcngf; V: Vận tốc; t: thời gian.)  **\* Bài toán 2:**  - Gọi HS đọc đề toán  - Cho HS chia sẻ theo câu hỏi:  + Muốn tính quãng đ­ường ng­ười đi xe đạp ta làm ntn?  + Tính theo đơn vị nào?  + Thời gian phải tính theo đơn vị nào mới phù hợp?  - Lưu ý hs: Có thể viết số đo thời gian dưới dạng phân số: 2 giờ 30 phút = giờ  Quãng đường người đi xe đạp đi được là: 12   = 30 (km) | - HS đọc đề toán.  - HS nêu  - HS suy nghĩ, giải bài toán.Lớp nhận xét, bổ sung  + Vì vận tốc ô tô cho biết trung bình cứ 1giờ ô tô đi đ­ược 42,5 km mà ô tô đã đi 4 giờ.  - Lấy quãng đư­ờng ô tô đi đ­ược trong 1giờ (hay vận tốc ô tô x với thời gian đi.  - Lấy vận tốc nhân với thời gian.  - 2 HS nêu.  - 1 HS đọc.  - HS làm bài vào nháp 1 HS lên bảng giải  - HS(M3,4)có thể làm 2 cách:  + Vận tốc nhân với thời gian  + Vận tốc của xe dạp tính theo km/giờ.  + Thời gian phải tính theo đơn vị giờ.  Giải  Đổi: 2giờ 30 phút = 2,5 giờ  Quãng đ­ường ng­ười đó đi đ­ược là:  12 x 2,5 = 30 (km)  Đ/S: 30 km |
| **3. Thực hành: *(15 phút)*** | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu của bài  - HS tự làm vào vở  - GV kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân***( Không YC HSKT.)*  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nhận xét bài làm của bạn  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  **Bài 3: HĐ cá nhân***( Không YC HSKT.)*  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV giúp đỡ HS nếu cần | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm.1 em chữa bài trên bảng phụ, lớp nhận xét.  - HS đọc.  - HS làm vào vở, 1 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ cách làm, lớp nhận xét, bổ sung.  HS làm bài cá nhân  Bài giải  Thời gian đi của xe máy là  11 giờ - 8 giờ 20 phút = 2 giờ 40 phút  2 giờ 40 phút = 8/3 giờ  Quãng đường AB dài là:  42 : 3 x 8 = 112( km)  Đáp số: 112km |
| **4. Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** *( Không YC HSKT.)* | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau:  *Một người đi bộ với vận tốc 5km/giờ. Tính quãng đường người đó đi được trong 6 phút.* | - HS giải:  Giải  6 phút = 0,1 giờ  Quãng đường người đó đi trong 6 phút là:  5 x 0,1 = 0,5(km)  Đáp số: 0,5km |
| **5. *Củng cố dặn dò:*** *3 phút.* | |
| -1 HS nhắc cách tính quãng đư­ờng.  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau.Luyện tập | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Truyền thống**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về truyền thống trong những câu tục ngữ,

ca dao quen thuộc theo yêu cầu của bài tập 1. Điền đúng tiếng vào ô trống theo gợi

ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2).HS thuộc một số câu tục ngữ, ca dao đó.Ghi lại được nội dung 1 câu thành ngữ, tục ngữ theo ý của mình.

**-** Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

-GDQP- AN:Bồi dưỡng truyền thống tôn sư trọng đạo, nêu cao vai trò của giáo dục trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.Qua đó GD truyền thống dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Phiêu học tập, bảng nhóm cho bài 1;.

- HS: SGK và VBT Tiếng Việt 5, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với nội dung: Mỗi HS đọc đoạn văn ngắn kể về 1 tấm gương hiếu học trong đó có sử dụng phép lược để liên kết câu.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Thực hành MRVT:(28 phút)** | | |
| Bài 1*:*HĐ nhóm đôi.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và bài làm mẫu.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, hoàn thành bài tập theo nhóm đôi.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. | | - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS Làm việc nhóm vào phiếu. 2 nhóm làm bảng nhóm.  - Đại diện HS báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét. |
| Bài 2: Trò chơi  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Hái hoa dân chủ”.  - Mỗi HS xung phong lên trả lời bốc thăm một câu ca dao hoặc câu thơ  + Đọc câu ca dao hoặc câu thơ  **+** Tìm chữ còn thiếu và ghi vào ô chữ  **+** Trả lời đúng một từ hàng ngang được nhận một phần thưởng  **+**Trả lời đúng ô hình chữ S là người đạt giải cao nhất.  - GV nhận xét đánh giá  **GDQP-AN:** Em thấy truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc có vai  **\*GV đọc câu thành ngữ: Lá lành đùm lá rác=>** Hãy ghi lại nội dung câu tục ngữ trên theo ý hiểu của em?  trò ntn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc? | | - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại  - HS nghe GV hướng dẫn  - HS chơi trò chơi, giải các câu tục ngữ, ca dao, thơ.  - HS chơi trò chơi giải ô chữ.  -HS liên hệ trả lời: Giáo dục ý thức, truyền thống, nâng cao dân trí, lòng tự tôn dân tộc...  - HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất ý kiến và ghi lại ND câu thành ngữ  -2-3 nhóm trình bày nội dung. Lớp tổ chức nhận xét |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - GV nhận xét tiết học, biểu d­ương những HS học tốt.  - Yêu cầu HS về nhà học thuộc câu ca dao, tục ngữ, sưu tầm thêm các câu ca dạo, tục ngữ thuộc chủ đề trên. và chuẩn bị bài sau. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

***3. Củng cố, dặn dò:*** *3 phút.*

- GV nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà học thuộc ít nhất 10 câu tục ngữ, ca dao.

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: LỊCH SỬ**

**Lễ kí hiệp định Pa-ri**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ngày 27- 1 - 1973 Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pa - ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.Những điểm cơ bản của Hiệp định: (Mĩ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; rút toàn bộ quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi Việt Nam; chấm dứt dính líu về quân sự ở Việt Nam; có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam.); Ý nghĩa Hiệp định Pa - ri: (Đế quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.) Thuật lại được diễn biến kí kết hiệp định Pa-ri.

\* HS năng khiếu: Biết lí do Mĩ phải kí Hiệp định Pa - ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam: thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc trong năm 1972.

- Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**-** GDQP-AN: Khẳng định đường lối lãnh đạo sáng suốt cùng nghệ thuật quân sự tài tình của Đảng ta, qua đó GD tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Tranh ảnh, vi- deo về hiệp định Pa-ri..

- HS: SGK Lịch sử - Địa lí 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng" : *Tại sao Mĩ ném bom nhằm huỷ diệt Hà Nội?(*Mỗi HS chỉ nêu một nguyên nhân)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:(28phút)** | | |
| ***Hoạt động1:*** *Vì sao Mĩ phải kí hiệp định Pa- ri? Khung cảnh lễ kí hiệp định Pa- ri*  - Nêu nguyên nhân dẫn đến sự kéo dài của hội nghị Pa-ri?  - Tại sao vào thời điểm sau năm 1972, Mĩ phải kí hiệp định Pa- ri?  - Lễ kí hiệp định Pa-ri đ­ược diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?  - Tr­ước kí hiệp định Pa- ri, ta đã có hiệp định nào, ở đâu, bao giờ?  ***Hoạt động 2:*** *Nội dung cơ bản và ý nghĩa của hiệp định Pa- ri*  - Hãy thuật lại diễn biến kí kết hiệp định Pa-ri  - Phân biệt cờ đỏ sao vàng với cờ nửa đỏ, nửa xanh giữa có ngôi sao vàng?  \* GV giới thiệu tư liệu về hiệp định.  ***HĐ 3:*** *Ý nghĩa lịch sử của hiệp định Pa-ri về Việt Nam*  - Nêu ý nghĩa lịch sử của hiệp dịnh Pa-ri về Việt Nam. | | - HS suy nghĩ, báo cáo trước lớp  - Sau những đòn bất ngờ, choáng váng trong tết Mậu thân 1968, Mĩ buộc phải th­ương lượng với hai đoàn đại biểu của ta. Như­ng với dã tâm tiếp tục xâm chiếm n­ước ta, Mĩ tìm cách trì hoãn, không chịu kí hiệp định. Cuộc đàm phán về chấm dứt chiến tranh Việt Nam kéo dài nhiều năm.  - Chỉ sau những thất bại nặng nề ở hai miền Bắc, Nam trong năm 1972, Mĩ mới buộc phải kí hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình.  - Đư­ợc diễn ra tại thủ đô Pa- ri, thủ đô nư­ớc Pháp vào ngày 27-1-1973.  - Tr­ước kí hiệp định Pa- ri ta đã có hiệp định Giơ - ne-vơ (Thuỵ Sĩ) Vào ngày 21-7-1974  - HS đọc SGK, trả lời  - 3-4 HS thuật lại trước lớp  - Cờ đỏ sao vàng : cờ Tổ quốc  - Cờ nửa đỏ, nửa xanh: cờ của Mặt trận dân tộc dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong thời kì chống Mĩ cứu nước.  - HS theo dõi.  + Đế quốc Mĩ thừa nhận sự thất bại ở Miền Nam.  + Đánh dấu một thắng lợi lịch sử mang tính chiến l­ược: Đế quốc Mĩ phải rút quân khỏi Miền Nam Việt Nam.  - 2-3 em đọc lại KL |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Em có suy nghĩ gì về sự kiện trọng đại này? | | - HS nêu ý kiến |
| **4. Củng cố- dặn dò**:(1 phút) | | |
| - GVchốt ND chính của bài nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử của lễ kí Hiệp định  Pa- ri.  - GV nhận xét tiết học .  - Dặn HS tìm hiểu thêm nội dung của hiệp định Pa-ri về Việt Nam.chuẩn bị cho tiết học sau: Tiến vào dinh độc lập | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2: ĐẠO ĐỨC**

**Em yêu hoà bình (Tiết 1)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ý nghĩa của hoà bình, biết trẻ em có quyền được sống trong hoà bình và có trách nhiệm tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình phù hợp với khả năng. Giáo dục HS các kĩ năng:

+Kĩ năng xác định giá trị (nhận thức được giá trị của hoà bình , yêu hoà bình ), hợp tác với bạn bè, đảm nhận trách nhiệm, tìm kiếm và xử lí thông tin về các hoạt động bảo vệ hoà bình , chống chiến tranh ở VN và trên thế giới, trình bày suy nghĩ, ý tưởng về hũa bình và bảo vệ hòa bình

+GDQP-AN: HS kể được các việc làm, hoạt động thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam

- Phát triển cho HS năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**-** GD HS Yêu hoà bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình phù hợp với khả năng do nhà trường và địa phương tổ chức.

**II. ĐỒ DÙNG :**

- GV: Tranh ảnh về cuộc sống của trẻ em và nhân dân ở những nơi có chiến tranh. Thẻ xanh, đỏ cho hoạt động 2

- HS: SGK Đạo đức 5; tranh ảnh, câu chuyện về đất nước sưu tầm được.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

**1.Khởi động**(3’):

|  |  |
| --- | --- |
| - Các em có cảm xúc gì khi được tìm hiểu về đất nước Việt Nam của chúng ta?  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **2. Khám phá:30-31'**  **Hoạt động 1**: Tìm hiểu các thông tin trong SGK và tranh ảnh:5-6phút  - GV treo tranh, ảnh và hỏi:  - Em thấy những gì trong các tranh ảnh đó?  - YC HS đọc thông tin SGK  - Chia lớp 4 nhóm,thảo luận những câu hỏi sau:  - Em có nhận xét gì về cuộc sống của người dân đặc biệt trẻ em ở vùng có chiến tranh?  - Nêu những hậu quả của chiến tranh để lại?  - Để không có chiến tranh, theo em chúng ta cần làm gì?  - Gọi đại diện nhóm trả lời.  - GV chốt kiến thức.  **Hoạt động 2**: Bày tỏ thái độ:5-6 phút  - GV giới thiệu về những tội ác của chiến tranh sau đó hướng dẫn HS làm các bài tập 1.  - GV đọc từng ý kiến sau đó HS bày tỏ thái độ và giải thích tại sao.  - GV chốt kiến thức.  **Hoạt động 3**: Hành động nào đúng:5-6 phút  - GV cho HS làm phiếu bài tập.  - Nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 4**: Làm bài tập 3 – SGK:5-6 phút  - Cho HS đọc nội dung bài tập.  - Em có thể tham gia vào hoạt động nào?  - GV chốt kiến thức.  -GDQP-AN: Em hãy kể về các hành động, việc làm thể hiện lòng yêu hòa bình của nhân dân Việt Nam?(GV cập nhật các hoạt động nhằm đảm bảo Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ- Triều vừa diễn ra tại Hà Nội.)  **3. Vận dụng- sáng tạo:2-3'**  Nêu những điều em biết về chiến tranh Nga- Ukraina | - 2 HS trả lời.  - Lớp nhận xét, đánh giá.    - HS nêu  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại.  - HS làm bài tập bằng thẻ ( tán thành màu xanh, không tán thành màu đỏ).  - HS giải thích rõ lí do.  - HS nhắc lại.  - HS làm việc cá nhân trên phiếu  - Nêu ý kiến của mình.  - HS đọc nội dung bài.  - HS làm theo cặp.  - Đại diện nhóm nêu ý kiến.  - Nhóm khác bổ sung.  -HS liên hệ trả lời.  -HS theo dõi.  - HS nêu. |

***4. Củng cố – dặn dò (2’)***

- Về nhà sưu tầm ảnh về cuộc sống của trẻ em. Vẽ tranh chủ đề “Em yêu hoà bình”.

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**BUỔI CHIỀU-TIẾT 1; THỂ DỤC**

**Đ/C Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT2;** | **TIẾNG ANH** |

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT3;** | **TIẾNG ANH** |

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 22 tháng 03 năm 2023**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1; MĨ THUẬT**

**Đ/C Đinh Hồng soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều. HS vận dụng kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu.HS làm bài 1, bài 2.

- Bồi dưỡng cho HS NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: BẢng phụ ghi bài toán cho HĐST.

- HS: SGK Toán 5, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi về tính quãng đường khi biết vận tốc và thời gian. Ví dụ:  + v = 5km; t = 2 giờ  + v = 45km; t= 4 giờ  + v= 50km; t = 2,5 giờ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)** | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu, cặp đôi thảo luận theo câu hỏi, làm bài và chia sẻ  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên lưu ý học sinh đổi đơn vị đo ở cột 3 trước khi tính:  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân.( Không YC HSKT.)**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tóm tắt bài toán chia sẻ cách làm  + Để tính được độ dài quãng đường AB chúng ta phải biết những gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân Không YC HSKT.)**  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV giúp đỡ HS nếu cần | | - Học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Tính quãng đường với đơn vị là km rồi viết vào ô trống.  - Học sinh làm vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả  - Với v = 32,5 km/giờ; t = 4 giờ thì  S = 32,5 x 4 = 130 (km)  - Đổi: 36 km/giờ = 0,6 km  Hoặc 40 phút =  giờ  - Học sinh đọc  - HS tóm tắt bài toán, chia sẻ cách làm  - Để tính được độ dài quãng đường AB chúng ta phải biết thời gian ô tô đi từ A đến B và vận tốc của ô tô.  - Học sinh làm vở, 1 HSlên bảng.  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  Bài giải  Đổi 15 phút = 0,25 giờ  Quãng đường ong mật bay được là:  8 x 0,25 = 2(km)  Đáp số: 2km |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút) Không YC HSKT.)** | | |
| - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Một con ngựa phi với vận tốc 35km/giờ trong 12 phút. Tính độ dài con ngựa đã đi.* | | - HS giải:  *Giải*  *Đổi 12 phút = 0,2 giờ*  *Độ dài quãng đường con ngựa đi là:*  *35 x 0,2 = 7(km)*  *Đáp số: 7km* |
| **4. Củng cố- dặn dò:(**1 phút) | | |
| - Về nhà tính quãng đường đi được của một một chuyển động khi biết vận tốc và thời gian.  - Chuẩn bị bài sau: Thời gian. | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: TẬP ĐỌC**

**Đất nước**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Niềm vui và tự hào về một đất nước tự do. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK,nhất là câu 1,2 theo điều chỉnh; Biết tác dụng của các điệp ngữ được sử dụng, ND của 2 câu cuối bài; thuộc lòng 3 khổ thơ cuối). Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng ca ngợi, tự hào.

- Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Tranh minh họa, bảng phụ ghi phần luyện đọc, bảng phụ ghi câu hỏi điều chỉnh.

- HS: SGK Tiếng Việt 5, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"đọc 1 đoạn trong bài ***Tranh làng Hồ*** và trả lời câu hỏi về nội dung của bài tậpđọc đó.  - GV nhận xét  - Dùng tranh giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Ghi bảng |
| **2. Luyện đọc: (12phút)** | |
| - Gọi HS đọc toàn bài, cả lớp đọc thầm bài thơ.  - Cho HS luyện đọc khổ thơ trong nhóm lần 1, tìm từ khó.Sau đó báo cáo kết quả.  - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 2, tìm cách ngắt nghỉ. GV tổ chức cho HS luyện đọc cách ngắt nghỉ.  - GV cho HS đọc chú giải  - HS đọc theo cặp  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện cách ngắt nghỉ.  - HS đọc chú giải  - HS đọc theo cặp  - HS theo dõi |
| **3. Tìm hiểu bài: (10 phút)** | |
| ***- HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi:*** (4'), sau đó GV TC cho HS trả lời, nx.( GV treo câu hỏi câu hỏi)  1. Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ nào?  - Những từ ngữ nói lên điều đó?  2.Nêu một hình ảnh đẹp và vui về mùa thu mới trong khổ thơ thứ ba.  3. Tác giả sử dụng biện pháp gì để tả thiên nhiên, đất trời trong mùa thu thắng lợi của cuộc kháng chiến?  4. Nêu một hai câu thơ nói lên lòng tự hào về đất nước tự do, về truyền thống bất khuất của dân tộc trong khổ thơ thứ tư và thứ năm.  5. Nêu nội dung chính của bài thơ ?  - GVKL nội dung bài thơ. | - HS suy nghĩ TLCH, chia sẻ kết quả  - Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ thứ nhất và khổ thơ thứ hai.  - Những ngày thu đã xa đẹp: sáng mát trong, gió thổi mùa thu hương cốm mới.  - buồn: sáng chớm lạnh, những phố dài xao xác hơi may, ..  - Gió thổi rừng tre phấp phới  - Trời thu thay áo mới  - Trong biếc nói cười thiết tha.  - Tác giả đã sử dụng biện pháp nhân hoá, làm cho trời cũng thay áo mới cũng nói cười như con người.  - Lòng tự hào về đất nước.  *+ Trời xanh đây là của chúng ta*  *+ Núi rừng đây là của chúng ta*  - Tự hào về truyền thống bất khuất dân tộc:  *Nước những người chưa bao giờ khuất*  - Thể hiện niềm vui, niềm tự hào về đất nước tự do, tình yêu tha thiết của tác giả đối với đất nước, với truyền thống bất khuất của dân tộc.  - Học sinh đọc lại. |
| **4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng khổ thơ.  - Giáo viên chọn luyện đọc diễn cảm 2 khổ thơ cuối.  - Thi đọc diễn cảm  - Luyện học thuộc lòng  - Thi học thuộc lòng. | - Cả lớp theo dõi và tìm đúng giọng đọc.  - HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc diễn cảm  - Học sinh nhẩm từng khổ, cả bài thơ.  - Học sinh thi HTL từng khổ thơ. |
| **5. Vận dụng- sáng tạo:** (2 phút) | |
| - Y/C học sinh nhắc lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - Học sinh tiếp tục học bài thơ. | - HS nhắc lại  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

***6. Củng cố, dặn dò: 3 phút.***

- GV nhận xét tiết học,

- Dặn HS về nhà tiếp tục HTL cả bài thơ. Chuẩn bị bài sau:Ôn tập.

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4: KĨ THUẬT**

**Lắp máy bay trực thăng ( t1 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp máy bay trực thăng. Nêu được cách lắp từng bộ phận và ráp máy bay trực thăng đúng kĩ thuật, đúng quy trình.

- Bồi dưỡng cho học sinh năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp.

- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của máy bay trực thăng.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn.Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Gọi HS nhắc lại quy trình lắp xeben?  - GV nhận xét.  -Giới thiệu bài  **2. Khám phá:14'**  ***+* HĐ *1:*** *Chi tiết và dụng cụ*  - GV gọi học sinh đọc mục 1.  - Yêu cầu học sinh kiểm tra các chi tiết trong bộ lắp ghép của mình.  ***+* HĐ *2:*** *Quy trình lắp ghép*  - GV cho học sinh quan sát  - GV hướng dẫn cách lắp ghép | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở  - 1 học sinh đọc bài  - Học sinh báo cáo kết quả kiểm tra  - HS quan sát  - HS nêu các bước lắp ghép  *+ Lắp từng bộ phận:*  *- Lắp* Thân và đuôi máy bay*.*  *- Lắp* sàn ca bin và giá đỡ*.*  *- Lắp* ca-bin;  *- Lắp* cánh quạt;  *+ Lắp* càng máy bay. | |
| **3. Hoạt động thực hành:(18-20 ')** | | |
| **HĐ 3: HS thực hành lắp máy bay**.  **a) Chọn các chi tiết**.  - Hướng dẫn hs chọn đúng và đủ các chi tiết theo sách giáo khoa và xếp từng loại vào nắp hộp.  - Kiểm tra học sinh chọn các chi tiết.  **b) Lắp từng bộ phận**.  \* Gọi 1 hs đọc ghi nhớ trong sgk.  + Yêu cầu hs phải quan sát kĩ các hình và đọc nội dung từng bước trong sgk.  - Cho hs thực hành lắp máy bay.  \* Theo dõi uốn nắn kịp thời những hs làm sai hoặc còn lúng túng.  **c) Lắp ráp máy bay. (H.1-SGK**)  - Lưu ý hướng dẫn hs:  \* Lắp thân và đuôi máy bay (H2 – SGK)  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 (SGK) và trả lời câu hỏi:  + Để lắp thân và đuôi máy bay cần chọn những chi tiết nào và số lượng bao nhiêu.  - GV hướng dẫn lắp thân và đuôi máy bay trực thăng.  GV lứu ý cho HS phân biết mặt trái mặt phải của thân và đuôi máy bay.  \* Lắp sàn ca bin và giá đỡ: (Hình 3 SGK)  - GV cho HS quan sát hình và trả lời câu hỏi trong SGK.  + Để lắp được sàn ca bin và giá đỡ, em cần chọn những chi tiết nào?  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện bước lắp.  - Nhắc HS: Lắp ở hàng thứ 2 của tấm nhỏ.  \* Lắp ca bin (Hình 4 SGK).  - Gọi 1 HS lên bảng lắp ca bin.  - GV và HS nhận xét bước lắp ca bin.  \* Lắp cánh quạt (Hình 5 SGK)  + Phải dùng mấy vòng hãm ở bộ phận này?  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  \* Lắp càng máy bay.  - GV hướng dẫn HS lắp 1 càng máy bay. (GV thực hiện thao tác chậm, cho HS theo dõi).  + Em phải lắp mấy càng máy bay?  + Để lắp được như hình 6, em phải lắp thế nào?  - Gọi 1 HS lên lắp càng thứ 2 của máy bay.  - GV theo dõi uốn nắn HS.  c) Lắp ráp máy bay trực thăng (Hình 1 SGK)  - GV hướng dẫn lắp ráp máy bay.  - Khi lắp xong GV kiểm tra các mối ghép đã đảm bảo chưa.  \* Hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết.  - GV thực hiện (như các tiết trước).  **HĐ 4 : Tháo rời và xếp vào hộp.** Nhắc HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp. | | - Hs chọn đúng và đủ các chi tiết theo sách giáo khoa và xếp từng loại vào nắp hộp.  -1 hs đọc ghi nhớ trong sgk, cả lớp theo dõi nhớ lại các bước lắp.  + Chọn 4 tấm tam giác; 2 thanh thẳng 11 lỗ; 2 thanh thẳng 5 lỗ; 1 thanh thẳng 3 lỗ; 1 thanh chữ U ngắn.  - HS cả lớp theo dõi.  - HS quan sát hình và trả lời:  + Chọn tấm nhỏ, tấm L, thanh chữ U dài.  - 1 HS lên thực hiện.  - 1 HS lên bảng lắp, cả lớp quan sát theo dõi, bổ sung.  - 4 vòng hãm.  - HS theo dõi.  + Lắp 2 càng máy bay.  + Phải nối 2 càng máy bay bằng 2 thanh 6 lỗ.  - 1 HS lên bảng thực hiện. HS cả lớp dõi bổ sung.  - HS theo dõi.  - Chú ý quan sát.  - Chú ý quan sát. Thực hiện theo YC. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Gọi HS nêu các bước lắp máy bay trực thăng ?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà xem lại bài, lắp hoàn thiện sản phẩm( với các em chưa xong.) Chuẩn bị tiết sau. | | - HS nêu  - HS nghe |
| **4. Củng cố- dặn dò:1'**  - Nhận xét giờ học | | |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**BUỔI CHIỀU-TIẾT 1; TOÁN \***

**Luyện tập về tính vận tốc.**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HSCủng cố cách tính vËn tèc cña mét chuyÓn ®éng ®Òu. RÌn kü n¨ng tÝnh vËn tèc theo c¸c ®¬n vÞ ®o kh¸c nhau.Gi¶i ®­îc c¸c bµi to¸n theo yªu cÇu.

- Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Gi¸o dôc ý thøc vËn dông kiÕn thøc vµo thùc tÕ..Tích cực tự giác.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV:Hệ thống bài tập.

-HS: Ôn lại kiến thức về tính vËn tèc cña mét chuyÓn ®éng ®Òu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**( 2-3')

Muèn tÝnh vËn tèc cña mét chuyÓn ®éng ®Òu ta lµm thÕ nµo?

**2. Thực hành( 31-32')**

|  |  |
| --- | --- |
| Bµi 1(7-8')  Mét ngõêi ®i xe ®¹p tõ A ®Õn B mÊt 3 giê 15 phót. TÝnh vËn tèc cña ng­êi ®ã , biÕt qu·ng ®­êng AB dµi 49,4km.  GV h­íng dÉn HS lµm bµi  Bµi 2:8''  Gi¶i to¸n dùa vµo tãm t¾t  S= 400m  T= 1 phót 20 gi©y  V= ? m/gi©y  Bµi 3:8''  Mét con ngùa ch¹y ®ua trªn qu·ng ®­êng 15 km hÕt 20 phót. TÝnh vËn tèc cña con ngùa ®ã víi ®¬n vÞ m/gi©y?  GV h­íng dÉn HS  Bµi to¸n cho biÕt g×?  Bµi to¸n hái g× ?  Bµi to¸n cho biÕt ®¬n vÞ qu·ng ®­êng lµ g×?  §¬n vÞ thêi gian lµ g×?  Muèn t×m ®­îc vËn tèc ra ®¬n vÞ m/gi©y ta lµm nh­ thÕ nµo?  GV h­íng dÉn häc sinh lµm.  B­íc 1: §æi ®¬n vÞ qu¸n ®­êng thµnh mÐt  §æi ®¬n vÞ thêi gian thµnh gi©y  B­íc 2: ¸p dông c«ng thøc tÝnh vËn tèc  *Bµi 4:8': B¸c Ba ®i tõ nhµ lªn thµnh phè. B¸c b¾t ®Çu ®i lóc 5 giê 45 phót vµ ®Õn thµnh phè lóc 11 giê 15 phót, t×m vËn tèc biÕt qu·ng ®­êng tõ nhµ b¸c lªn thµnh phèdµi 297 km.*  *-GV ch÷a bµ vµ nhËn xÐt.* | - HS ®äc ®Ò bµi, nªu c«ng thøc tÝnh vËn tèc  - HS nªu c¸ch lµm  - Cho c¶ líp lµm bµi vµo vë  - HS ®äc ®Ò bµi vµ nªu yªu cÇu cña bµi to¸n, nãi c¸ch tÝnh vËn tèc  - HS tù lµm vµo vë  - HS ®äc ®Ò , nªu yªu cÇu cña bµi to¸n  Cho biÕt qu·ng ®­êng vµ thêi gian  Häc sinh nªu  Bµi gi¶i  §æi: 15km = 15 000m  20 phót = 1200 gi©y  VËn tèc con ngùa ®ua ch¹y lµ:  15 000 : 1200 = 12,5m/gi©y  §¸p sè: 12,5 m/gi©y  -HS lµm bµ,ch÷a vµ nhËn xÐt. |

**3- Cñng cè dÆn dß.** (3’)

- GV tãm t¾t ý chÝnh cña bµi.

- §¸nh gi¸ nhËn xÐt giê häc

- DÆn HS chuÈn bÞ giê sau

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2. CHÍNH TẢ (NHỚ VIẾT)**

**Cửa sông**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhớ - viết đúng chính tả 2 khổ thơ cuối của bài Cửa sông. Tìm được các tên riêng trong hai đoạn trích trong sách giáo khoa. Củng cố, khắc sâu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài (BT2). ***Nghe GV giảng, trao đổi để ghi lại nội dung chính của bài thơ.***

- Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng

lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- GD ý thức giữ vở sạch,viết chữ đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Phiếu cá nhân, 2 bảng nhóm cho bài tập 1.

- HS: SGK và VBT Tiếng Việt 5, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(3 phút)** | |
| - Cho HS thi viết tên ngư­ời, tên địa lí n­ước ngoài.  VD : Ơ-gien Pô-chi-ê, Pi– e Đơ-gây–tơ, Chi–ca–gô.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  - HS mở vở |
| **2.Chuẩn bị viết chính tả:(10 phút)** | |
| **\*Trao đổi về nội dung bài thơ:**  - Yêu cầu HS đọc lại bài thơ.  - Đọc thuộc lòng bài thơ?  - Cửa sông là địa điểm đặc biệt như thế nào?=> GV nhận xét, giảng thêm  **\* Hãy ghi lại Nội dung của bài thơ**  \*Hướng dẫn viết từ khó:  - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ trên.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày bài thơ | - 1HS nhìn SGK đọc lại bài thơ.  - 1 HS đọc.  - 1 HS trả lời.  - HS nghe, ghi lại ND vào phiếu và trình bày trước lớp(2-3 em.)  - HS nêu các từ ngữ khó:  VD: *nư­ớc lợ, nông sâu, uốn cong l­ưỡi, sóng, lấp loá...*  - HS viết nháp, 2 HS viết trên bảng.  - HS theo dõi, nêu cách viết bài thơ. |
| **3. Viết bài chính tả. *(10 phút)*** | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **4.Chấm và nhận xét bài *(6 phút)*** | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - HS chụp bài, chia sẻ .  - HS nghe |
| **5. Làm bài tập: *(8 phút)*** | |
| **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  -Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV yêu cầu HS nêu tên riêng có trong bài và giải thích cách viết, viết đúng; sau đó nói lại quy tắc.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng, kết luận ng­ười thắng cuộc. | - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc độc lập: Đọc lại đoạn trích , gạch mờ d­ưới các tên riêng tìm đ­ược, suy nghĩ, giải thích cách viết các tên riêng đó.  - HS nối tiếp nêu kết quả |
| **6. Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | |
| - Tìm hiểu thêm về cách viết hoa tên tên ng­ười, tên địa lí nước ngoài.  ***7. Củng cố, dặn dò :*** *3 phút.*  - GV nhận xét tiết học,  - Dặn HS ghi nhớ quy tắc viết hoa tên người và tên địa lí n­ước ngoài. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: TẬP LÀM VĂN**

**Ôn:Tả cây cối**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hoá tác giả đã sử dụng để tả cây chuối trong bài văn.Viết được một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.

- Phát triển cho HS các năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi đoạn văn phần khám phá.

- HS: Vở viết, dàn bài đã chuẩn bị..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu tên các loại cây mà em biết (Mỗi HS chỉ nêu tên một loại cây)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS mở vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)** | | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc bài văn Cây chuối mẹ và các câu hỏi cuối bài  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân - Trình bày kết quả  + Cây chuối trong bài được miêu tả theo trình tự nào?  + Còn có thể tả cây chuối theo trình tự nào nữa?  + Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của giác quan nào?  + Còn có thể quan sát cây bằng những giác quan nào nữa?  + Hình ảnh so sánh?  + Hình ảnh nhân hoá.  - Giáo viên nhấn mạnh Tác giả đã nhân hoá cây chuối bằng cách gắn cho cây chuối những từ ngữ:  + Chỉ đặc điểm, phẩm chất của người: đĩnh đạc, thành mẹ..  + Chỉ hoạt động của người: đánh động cho mọi người biết, đưa, ...  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  **- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập**  - GV lưu ý cho HS: chỉ viết một đoạn văn ngắn, chọn tả một bộ phận của cây: lá hoặc hoa, quả, rễ, thân.  - Yêu cầu HS giới thiệu về bộ phậncủa cây mình định tả.  - Muốn viết được đoạn văn hay cần lưu ý điều gì?  - Giáo viên giới thiệu tranh, ảnh hoặc vật thật.  - GV yêu cầu HS làm bài. Nhắc HS khi tả, có thể chọn cách miêu tả khái quát rồi tả chi tiết hoặc tả sự biến đổi của bộ phận đó theo thời gian.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung | | - 2 học sinh đọc nối tiếp nội dung bài 1.  - HS làm việc độc lập  - Đại diện HS trình bày.  **+** Từng thời kì phát triển của cây: cây chuối con 🠖 chuối to 🠖 cây chuối mẹ.  + Còn có thể tả cây chuối theo trình tự tả từ bao quát đến chi tiết từng bộ phận.  + Cây chuối trong bài đ­ược tả theo ấn  t­ượng của thị giác (thấy hình dáng của cây, lá, hoa... ).  + Để tả cây chuối ngoài việc quan sát bằng mắt, còn có thể quan sát cây chuối bằng xúc giác, thính giác (để tả tiếng khua của tàu chuối mỗi khi gió thổi ), vị giác (để tả vị chát của quả chuối xanh, vị ngọt của trái chuối chín), khứu giác (để tả mùi thơm của chuối chín....)  + Tàu lá nhỏ xanh lơ, dài nh­ư l­ưỡi mác đâm thẳng lên trời;  Các tàu lá ngả ra mọi phía như­ những cái quạt lớn; Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như­ một mầm lửa non...  + Nó là cây chuối to, đĩnh đạc; chưa bao lâu nó đã nhanh chóng thành mẹ; cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết…  - Đọc yêu cầu bài.  - HS nối tiếp nhau giới thiệu  - Phải có câu mở đoạn, kết đoạn, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa để miêu tả.  - HS quan sát  - HS làm bài, 1 HS làm bài vào bảng nhóm để chia sẻ( GV giao quyền chia sẻ cho HS.)  - HS làm bảng nhóm chia sẻ bài làm  - Một số học sinh đọc đoạn văn đã viết. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người cấu tạo của bài văn tả cây cối. | | - HS nghe và thực hiện |
| **4. Củng cố- dặn dò**:(1 phút) | | |
| - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn tả một bộ phận của cây, viết lại vào vở; chuẩn bị viết bài văn tả cây cối trong tiết học tới. | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Thứ năm ngày 23 tháng 03 năm 2023**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1*:*** **TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; TOÁN**

**Thời gian**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết cách tính thời gian của một chuyển động đều.Vận dụng cách tính thời gian của một chuyển động đều để giải các bài toán theo yêu cầu.HS làm bài 1(cột 1,2), bài 2.

- Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi ví dụ, bài toán.

- HS: SGK Toán 5, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"để: Nêu cách tính vận tốc, quãng đ­ường.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2.Khám phá:(15 phút)** | | |
| **Bài toán 1: HĐ cá nhân**  - GV treo đề bài toán 1 và yêu cầu HS đọc, suy nghĩ theo câu hỏi rồi chia sẻ trước lớp:  + Vận tốc ô tô 42,5km/giờ là như thế nào ?  + Ô tô đi được quãng đường dài bao nhiêu ki-lô-mét ?  + Biết ô tô mỗi giờ đi được 42,5km và đi được 170km. Hãy tính thời gian để ô tô đi hết quãng đường đó ?  + 42,5km/giờ là gì của chuyển động ô tô ?  + 170km là gì của chuyển động ô tô ?  + Vậy muốn tính thời gian ta làm thế nào ?  - GV khẳng định: Đó cũng chính là quy tắc tính thời gian.  - GV ghi công thức: t = s : v  **Bài toán 2: HĐ nhóm**  - GV HD tương tự như bài toán 1.  - Giải thích: trong bài toán này số đo thời gian viết dưới dạng hỗn số là thuận tiện nhất; đổi số đo thành 1 giờ 10 phút cho phù hợp với cách nói thông thường.  - GV cho HS nhắc lại cách tính thời gian, nêu Công thức tính thời gian, viết sơ đồ về mối quan hệ giữa ba đại  lư­ợng : s, v, t | - HS đọc ví dụ  - Làm việc cá nhân  + Tức là mỗi giờ ô tô đi được 42,5km.  + Ô tô đi được quãng đường dài 170km.  + Thời gian ô tô đi hết quãng đường đó là :  170 : 42,5 = 4 ( giờ )  km km/giờ giờ  + Là vận tốc ô tô đi được trong 1 giờ.  + Là quãng đường ô tô đã đi được.  - Muốn tính thời gian ta lấy quãng đường chia cho vận tốc  - HS nêu công thức  - HS tự làm bài, 1 em lên bảng.  Giải  Thời gian đi của ca nô  42 : 36 =  (giờ)  giờ = 1 giờ = 1 giờ 10 phút.  Đáp số: 1 giờ 10 phút  - HS nhắc lại cách tính thời gian, nêu công thức. | |
| **3. Thực hành: *(15 phút)- HSKT chỉ YC làm bài 1.*** | | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính thời gian  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  Bài 2: HĐ cá nhân  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tóm tắt từng phần của bài toán, chia sẻ cách làm:  + Để tính được thời gian của người đi xe đạp chúng ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  Bài 3: HĐ cá nhân  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS | | - HS đọc  - Yêu cầu tính thời gian  - HS nêu  - Cả lớp làm vào vở sau đó chia sẻ cách làm:  - 1 HS đọc đề bài  - HS tóm tắt, chia sẻ cách làm  - Lấy quãng đường đi được chia cho vận tốc  - Cả lớp làm vào vở, 1 HS chia sẻ cách làm:  - HS đọc bài và làm bài sau đó báo cáo giáo viên  - Lớp chữa và nhận xét. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - GV chốt: s =v x t;  v= s :t  t = s :v  - Nêu cách tính thời gian? | - HS nghe  - HS nêu | |

***5. Cñng cè dÆn dß: 3****’****.***

- 1 HS nh¾c l¹i c¸ch tÝnh thêi gian.

- GV nhËn xÐt giê häc dÆn HS chuÈn bÞ bµi sau.LuyÖn tËp.

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Liên két các câu trong bài bằng từ ngữ nối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối. Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu, thực hiện được yêu cầu của các BT ở mục III.BT1 chỉ tìm tữ ngữ nối ở 3 đoạn đầu hoặc 4 đoạn cuối.

**-** Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi phần nhận xét.

- HS: SGK và VBT Tiếng Việt 5, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu lại các câu ca dao, tục ngữ, câu thơ trong BT2.  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Khám phá:(15 phút)** | |
| *\*Nhận xét:*  Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, trả lời các câu hỏi( GV treo bảng phụ):  + Mỗi từ ngữ được in đậm trong đoạn văn có tác dụng gì?  - GVKL: Cụm từ vì vậy ở ví dụ nêu trên có tác dụng liên kết các câu trong đoạn văn với nhau. Nó được gọi là từ nối.  Bài 2: HĐ cá nhân  + Em hãy tìm thêm những từ ngữ mà em biết có tác dụng giống như cụm từ *vì vậy* ở đoạn văn trên?  *-* GV: Những từ ngữ có tác dụng nối các câu trong bài đ­ược gọi là từ nối.  *Ghi nhớ:* GV hướng dẫn HS rút ra ghi nhớ của bài.Gọi HS đọc Ghi nhớ.  - Nêu ví dụ minh họa | - 1 HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả trước lớp  + Từ *hoặc* có tác dụng nối từ *em bé* với từ *chú mèo* trong câu 1.  + Cụm từ *vì vậy* có tác dụng nối câu 1 với câu 2  **-** HS làm bài cá nhân và chia sẻ trước lớp  + Các từ ngữ : tuy nhiên, mặc dù, nhưng, thậm chí, cuối cùng, ngoài ra, mặt khác, đồng thời,…  - 3 HS đọc ghi nhớ  - HS đọc thuộc lòng  - Cho HS tự nêu VD để nhấn mạnh nội dung ghi nhớ. |
| **3. Thực hành: *(15 phút)*** | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài tập  - Trình bày kết quả( GV giao quyền chia sẻ cho HS)  - Cả lớp và GV nhận xét, kết luận lời giải đúng.  Bài 2: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẩu chuyện  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nêu từ dùng sai và từ thay thế.  - GV chiều các từ thay thế HS tìm được  - GV nhận xét chữa bài | - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân. 2 HS làm bài vào bảng trắng  - HS làm bài vào bảng trắng trình bày.    - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân  - Nối tiếp nhau phát biểu.  - Lời giải:  + Dùng từ *nh­ưng* để nối là không đúng. + Phải thay từ *nh­ưng* bằng *vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì.* |
| **4. Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | |
| - Về nhà viết một đoạn văn ngắn từ 5 -7 câu có sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu.  - Chia sẻ với mọi người về cách sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| **5. Củng cố- dặn dò:** (1 phút) | |
| - GV nhận xét tiết học. Khen những HS học tốt | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1; TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng.**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Tìm và kể được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo.Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. năng lực văn học, năng lực ngôn

ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: BẢng phụ ghi đề bái]ờn gợi ý cho HS kể.

- HS: SGK TV5, vở . Chuẩn bị một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (3’) | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" Kể một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:** (8’) | |
| ***\** Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu của đề bài.**  - Giáo viên chiếu đề lên bảng.  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề.  - Giáo viên hướng dẫn HS phân tích đề và gạch chân những từ ngữ quan trọng.  - Em sẽ kể như thế nào?  - Gọi HS đọc gợi ý ( Bảng phụ)  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình kể. | - 2 học sinh nối tiếp nhau đọc đề bài.  **Đề 1:** *Kể một câu chuyện mà em biết trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.*  **Đề 2:** *Kể một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô.*  - HS nêu, lớp NX.  - 5 học sinh nối tiếp nhau đọc  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình chọn. |
| **3. Thực hành kể chuyện:(23 phút)** | |
| **\*Thực hành kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện**.  - Kể chuyện theo phòng( GV chia HS vào các phòng, 4 ban/ phòng).  - GV giúp đỡ các phòng gặp khó khăn bằng các câu hỏi gợi ý.  - Thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi HS nhận xét bạn kể chuyện  - GV nhận xét đánh giá | - Học sinh kể theo phong 4 và trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong.  - Các phòng cử đại diện thi kể, đối thoại về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  - HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất. |
| **3. Vận dụng- sáng tạo** (2’) |  |
| - Tìm đọc thêm các câu chuyện khác có nội dung nêu trên | - HS nghe và thực hiện |
| **4. Củng cố - dặn dò:(**1 phút) | |
| - Nhận xét tiết học.  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**Cây con có thể mọc lên từ 1 số bộ phận của cây mẹ.**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.

- Giúp HS bồi dưỡng năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**-** Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Một số bộ phận của cây mẹ đã mọc thành cây con..

- HS: SGK Khoa học 5. Một số bộ phận cây có thể trồng( 100% HS cần có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với các câu hỏi như sau:  + Kể tên một số loại quả ?  + Quả thường có những bộ phận nào ?  + Nêu cấu tạo của hạt ?  + Nêu cấu tạo phôi của hạt mầm ?  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:28phút)** | | |
| ***Hoạt động1 :****Quan sát*  - GV cho HS làm việc nhóm  - Yêu cầu HS quan sát và tìm xem chồi có thể mọc lên từ vị trí nào của thân cây, củ.  - Trình bày kết quả  - GVKL : ở thực vật, cây con có thể mọc lên từ hạt hoặc mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.  ***Hoạt động 2****: Cuộc thi làm vườn giỏi*  - GV yêu cầu HS trao đổi về cách trồng một số loại cây có cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ  - GV có thẻ gợi ý, hướng dẫn giúp đỡ HS  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi HS ham học hỏi, biết cách quan sát và trình bày lưu loát, dễ hiểu  ***Hoạt động 3****: Thực hành trồng cây*  - GV tổ chức cho HS trồng cây từ bộ phận của cây mẹ theo nhóm vào chậu.  - Hướng dẫn HS cách làm đất, trồng cây.  - Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm.  - GV nhận xét | | - HS làm việc nhóm theo định hướng của GV  - HS làm việc theo chỉ dẫn ở trang 110 SGK. HS vừa kết hợp vừa QS hình vẽ trong SGK vừa quan sát vật thật các em có.  - Đại diện HS trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung :  \* Ví dụ:  + Trên củ khoai tây có nhiều chỗ lồi lõm vào. Mỗi chỗ lõm có một chồi.  - HS trao đổi, thảo luận về việc trồng cây từ bộ phận của cây mẹ.  - 3 đến 5 HS tiếp nối nhau trình bày  - HS trồng cây theo nhóm.  - HS quan sát |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Báo cáo, chia sẻ kết quả quá trình phát triển cây mà mình trồng.  - Chia sẻ lí do với mọi người lí do khiến cây con phát triển tốt hoặc phát triển chưa tốt. | | - HS báo cáo  - HS nghe và thực hiện |
| **4. Củng cố- dặn dò:** | | |
| - GV nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà thực hành trồng cây bằng thân, cành. | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Thứ sáu ngày 24 tháng 03 năm 2023**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1;** **TOÁN**

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tính thời gian của một chuyển động đều. Biết quan hệ giữa thời gian, vận tốc và quãng đường; Vận dụng kiến thức làm các bài tập có liên quan; HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

- Bồi dưỡng cho HS NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học

**-** Giáo dục học sinh đức tính cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Phiếu cá nhân, bảng phụ cho bài 1..

- HS: SGK Toán 5, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách tính v,s,t.  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)** | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài, suy nghĩ theo câu hỏi, chia sẻ kết quả:  - Bài tập yêu cầu làm gì ?  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu.  - Lưu ý: Mỗi trường hợp phải đổi ra cách gọi thời gian thông thư­ờng.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2 : HĐ cá nhân( Không YC HSKT.)**  - Gọi HS đọc đề bài, làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:( GV chiếu)  + Để tính được thời gian con ốc sên bò hết quãng đường 1,08 m ta làm thế nào?  + Vận tốc của ốc sên đang được tính theo đơn vị nào? Còn quãng đường ốc sên bò được tính theo đơn vị nào ?  - HS tự làm bài, chia sẻ cách làm  - GV nhận xét chữa bài  **Bài3:HĐ cá nhân( Không YC HSKT.)**  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV giúp đỡ HS hạn chế trong quá trình giải bài toán này.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 4: HĐ cá nhân( Không YC HSKT.)**  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS | | - Viết số thích hợp vào ô trống  - Tính thời gian chuyển động  - HS làm bài vào phiếu, 1 em làm bảng phụ, treo chữa bài.  - Lớp T/C nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài, làm việc cá nhân theo YC.  - Ta lấy quãng đường đó chia cho vận tốc của ốc sên.  - Vận tốc của ốc sên đang được tính theo đơn vị là cm/phút. Còn quãng đường ốc sên bò được lại tính theo đơn vị mét.  - Đại diện HS chia sẻ cách làm, lớp NX.  - 1 HS đọc đề.  - Cả lớp làm bài vào vở, 1 - 2 HS chia sẻ cách làm  - Lớp nhận xét, đổi chéo vở KT, đánh giá lẫn nhau.  - HS làm bài sau đó báo cáo kết quả  Bài giải  Đổi 10,5km = 10 500m  Thời gian để rái cá bơi là:  10 500 : 420 = 25 phút  Đáp số : 25 phút |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Về nhà vận dung cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian vào cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(**1 phút) | | |
| - Nêu công thức tính s, v, t ?  - Nhận xét giờ học, giao bài về nhà. | | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2: TẬP LÀM VĂN**

**Tả cây cối(Viết bài)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nắm được cấu tạo bài văn tả cây cối. Viết được một bài văn tả cây cối đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), đúng yêu cầu đề bài; dùng từ, đặt câu đúng, diễn đạt rõ ý.

- Bồi dưỡng và phát triển cho HS các năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**-** Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi phần gợi ý.

- HS: Vở viết. Dàn bài chi tiết bài văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" đọc một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của cây ( lá, hoa, quả, rễ, thân).  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nghe  - HS nghe  - HS mở vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)** | | |
| \* *Hư­ớng dẫn HS làm bài*  - GV nêu đề bài.  - Yêu cầu HS chọn một trong các đề bài đã cho.  - Yêu cầu HS đọc gợi ý( BẢng phụ)  - GV lưu ý HS: Em đã quan sát, viết đoạn văn tả một bộ phận của cây. Từ các kĩ năng đó, em hãy viết thành một bài văn tả cây cối hoàn chỉnh.  \* *HS làm bài*  *-* Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát uốn nắn t­ư thế ngồi của HS  - GV giúp đỡ HS yếu | | - 1 HS đọc 3 đề bài trong SGK. Cả lớp đọc thầm.  - Nhiều HS nói về đề văn em chọn.  - 1 HS đọc gợi ý (Tìm ý cho bài văn). Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp làm bài vào vở |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Về nhà chọn một loài cây khác để tả cho hay hơn.  **4. Củng cố- dặn dò:(1 phút)**  - GV nhận xét tiết làm bài của HS.  - Yêu cầu HS về nhà đọc trước nội dung tiết 1 của tuần Ôn tập và kiểm tra Tuần 28 | | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: ĐỊA LÝ**

**Châu Mĩ**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn của lãnh thổ châu Mĩ: nằm ở bán cầu Tây, bao gồm Bắc Mĩ, Trung Mĩ và Nam Mĩ. Nắm được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu:

+ Địa hình châu Mĩ từ tây sang đông: núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên.

+ Châu Mĩ có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới và hàn đới.

- Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Mĩ.

Chỉ và đọc tên một số dãy núi, cao nguyên, sông và đồng bằng lớn của châu Mĩ trên bản đồ, lược đồ.

+HS (M3,4): Giải thích nguyên nhân châu Mỹ có nhiều đới khí hậu: Lãnh thổ kéo dài từ phần cực Bắc tới cực Nam.

+ Quan sát bản đồ( lược đồ) nêu được: khí hậu ôn đới ở Bắc Mĩ và khí hậu nhiệt đới ẩm ở Nam Mĩ chiếm diện tích lớn nhất ở châu Mĩ.

+ Dựa vào lược đồ trống ghi tên các đại dương giáp với châu Mĩ.

- Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao

tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

- Yêu thích tìm hiểu về địa lí các châu lục trên thế giới.

**\*GDBVMT:**

Liên hệ về:- Sự thích nghi của con người đối với môi trường.

- Trung và Nam Mĩ khai thác khoáng sản trong đó có dầu mỏ

- Ở Hoa Kì sản xuất điện là một trong nhiều ngành đứng đầu thế giới

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Quả địa cầu,bản đồ Châu Mĩ..

- HS: SGK Lịch sử - Địa lí 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": nêu đặc điểm dân c­ư và kinh tế châu Phi(Mỗi HS chỉ nêu 1 ý)  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:(28phút)** | | |
| **1. Vị trí địa lý và giới hạn**  - GV dùng quả địa cầu để GT đư­ờng phân chia hai bán cầu Đông - Tây  - Quan sát quả địa cầu và cho biết: Những châu lục nào nằm ở bán cầu Đông và châu lục nào nằm ở bán cầu Tây?  + Châu Mĩ nằm ở bán cầu nào?  + Quan sát H1 và cho biết châu Mĩ giáp với những đại d­ương nào?  - Dựa vào bảng số liệu ở bài 17, cho biết châu Mĩ có diện tích là bao nhiêu và đứng thứ mấy về diện tích trong số các châu lục trên thế giới?  - GVKL: Châu Mĩ là châu lục duy nhất nằm ở bán cầu Tây, bao gồm: Bắc Mĩ, Trung Mĩ, Nam Mĩ. Châu Mĩ có diện tích đứng thứ hai trong các châu lục trên thế giới.  **2. Đặc điểm tự nhiên**  - YC HS làm việc cá nhân  + Quan sát H2 rồi tìm các chữ a, b, c, d, đ, e và cho biết các ảnh đó chụp ở Bắc Mĩ, Trung Mĩ hay Nam Mĩ?  - Trình bày kết quả. GV nhận xét  ***3. Khí hậu***  + Châu Mĩ có những đới khí hậu nào?  + Tại sao châu Mĩ lại có nhiều đới khí hậu?  + Tác dụng của rừng rậm A- ma- dôn?  - GVKL: Châu Mĩ có vị trí trải dài trên 2 bán cầu Bắc và Nam, vì thế Châu Mĩ có đủ các đới khí hậu từ nhiệt đới, ôn đới, đến hàn đới. Rừng rậm A- ma- dôn là vùng rừng rậm nhiệt đới lớn nhất TG | | - HS quan sát tìm nhanh, gianh giới giữa bán cầu Đông và bán cầu Tây  + Nằm ở bán cầu Tây  + Phía đông giáp Đại Tây Dương, phía Bắc giáp Bắc băng Dương, phía tây giáp Thái Bình Dương.  + Có diện tích là 42 triệu km2, đứng thứ 2 trên thế giới.  - HS lắng nghe  - HS quan sát H1,2 và làm bài.  - 2-3 HS chia sẻ trư­ớc lớp, HS bổ sung.  + Hàn đới, ôn đới, nhiệt đới.  + Vì châu Mĩ có vị trí trải dài trên 2 bán cầu Bắc và Nam.  + Làm trong lành và dịu mát khí hậu nhiệt đới của Nam Mĩ, điều tiết nước sông…  - 1-2 em nêu. |
| **3.Vận dụng - sáng tạo:(2 phút)** | | |
| - Chia sẻ những điều em biết về châu Mĩ với mọi người trong gia đình. | | - HS nghe và thực hiện |
| **4. Củng cố, dặn dò:(**1 phút) | | |
| - Sưu tầm các bài viết, tranh ảnh về chủ đề thiên nhiên hoặc người dân châu Mĩ rồi chia sẻ với bạn bè trong tiết học sau. | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH:**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4;** **HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Sinh hoạt Đội: Chủ điểm: Tiến bước lên Đoàn**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thấy đ­­ược những ư­­u, khuyết điểm của Chi đội trong tháng; đề ra ph­­ương h­­ướng trong tháng tới.

- Giáo dục học sinh ý thức tự tu d­­ưỡng , rèn luyện.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Đánh giá công tác của chi đội tháng, công tác tháng 4.

- HS: BCH Chi đội chuẩn bị các nội dung đánh giá.Đội văn nghệ chuẩn bị một số tiết mục.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1-Chọn hát bài hát về Đoàn**

**2- Ban CHCĐ nhận xét ­ưu, khuyết điểm của HS trong tháng ( *Dựa vào sổ theo dõi thi đua* )**

**3- GV nhận xét.**

**a.Ưu điểm :**

\* Đánh gia thành tích nổi bật:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**b.Nh­­ược điểm :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**c-Phư­­ơng h­­ướng thi đua tháng 4:**

- SH theo chủ điểm: Hòa bình- Hữu nghị

- Tích cực rèn luyện đội viên.

- Tích cực rèn chữ viết.Ôn tập tốt chuẩn bị kiểm tra GHKII .

- Ổn định nền nếp lớp.

**III- Khen thư­­ởng :**

* Khen những HS đạt thành tích cao

**ĐIỀU CHỈNH:**

*-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**BUỔI CHIỀU: HĐNGLL**

**Giao lưu tiếng Anh Chủ đề: Thiếu nhi vui khỏe.**

**( ND do Đoàn Đội tổ chức)**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**DUYỆT GIÁO ÁN***:*

*-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*